

Hardtop Optima Alu

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần gốc polysiloxane đóng rắn hóa học. Sản phẩm không chứa isocyanate. Sản phẩm này có màu nhũ nhôm với độ cầm bóng tuyệt hảo. Sản phẩm này là loại sơn có chứa vảy nhôm và có phần trăm thể tích chất rắn cao. Sản phẩm này có thể được sơn phủ lại ở bất cứ giai đoạn nào của quá trình đóng rắn. Sản phẩm có đặc tính dễ thi công, ít gây bụi sơn khô. Dùng như là lớp phủ cuối trong môi trường khí quyển.

Mục đích sử dụng

Công nghiệp:

Đề nghị sử dụng cho môi trường biển, nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, cầu và công trình cao tầng.

Những biến thể khác cùng dòng sản phẩm

Hardtop Optima

Xin tham khảo Bảng thông số kỹ thuật riêng biệt cho mỗi chi tiết thay đổi.

Màu sắc

RAL 9006

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Thể tích chất rắn	ISO 3233	74 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	bóng vừa (35-70)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	28 °C
Tỷ trọng	tính toán	1,2 kg/l
VOC-US/Hong Kong	US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm)	232 g/l
VOC-EU	IED (2010/75/EU) (đo đạc)	158 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Tất cả thông số được áp dụng cho sơn đã được pha trộn.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Do giới hạn về công nghệ, nên không thể sản xuất ra được màu sắc giống hoàn toàn ánh màu kim loại. Mức độ biến đổi sẽ bị phụ thuộc vào sự khác nhau của các phương pháp thi công sơn, chiều dày sơn, nhiệt độ, độ ẩm và bề mặt.

Chiều dày màng sơn mỗi lớp

Dãi thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Chiều dày khô	65 - 100	µm
Chiều dày ướt	90 - 135	µm
Định mức phủ lý thuyết	11,4 - 7,4	m ² /l

Chuẩn bị bề mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kể, bề mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bề mặt

Chất nền vật sơn	Chuẩn bị bề mặt	
	Tối thiểu	Đề nghị
Bề mặt sơn	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại (ISO 12944-5, 6.1)	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại (ISO 12944-5, 6.1)

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Dạng phun: Sử dụng máy phun sơn thông thường hoặc máy phun sơn áp lực cao (airless).

Hiệu ứng ánh kim sẽ bị thay đổi theo các phương pháp/kỹ thuật thi công sơn khác nhau.

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Hardtop Optima Alu Comp A	4 phần
Hardtop Optima Comp B	1 phần

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 7 / Jotun Thinner No. 17

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc (inch/1000):	13-15
Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu):	150 bar/2100 psi

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn thông thường

Cỡ béc (inch/1000):	11-19 (HVLP) 1.1-1.9 mm (bình áp lực)
Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu):	2.1 bar/30 psi (HVLP) 2.1 bar/30 psi (bình áp lực)

Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	5 °C	10 °C	23 °C	40 °C
Khô bề mặt	10 h	5 h	3 h	2 h
Khô để đi lên được	12 h	7 h	4 h	3 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	12 h	7 h	4 h	3 h
Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển	48 h	36 h	24 h	12 h
Khô/đóng rắn để sử dụng	15 d	10 d	5 d	3 d

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian ngắn nhất cho phép trước khi có thể sơn lớp kế.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn	23 °C
Thời gian sống	6 h

Chịu nhiệt

	Liên tục	Nhiệt độ	Tối đỉnh
Khô khí quyển	120 °C		140 °C

Thời gian chịu nhiệt tối đỉnh tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước:	epoxy, kẽm silicate
Lớp kế:	polysiloxane

Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cỡ thùng chứa (lít)
Hardtop Optima Alu Comp A	4/16	5/20
Hardtop Optima Comp B	1/4	1/5

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Hardtop Optima Alu Comp A	48 tháng
Hardtop Optima Comp B	24 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hà thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Trường hợp miễn trừ

Bảng thông số kỹ thuật

Hardtop Optima Alu



Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.